

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 304/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ các nhóm đối tượng: Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đợt 1 tháng 4 năm 2020 trên địa bàn huyện Mang Yang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ các nhóm đối tượng: Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đợt 1 tháng 4 năm 2020 trên địa bàn huyện Mang Yang, cụ thể:

Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm: 52 hộ, với tổng số tiền: 52.000.000 đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ: **52.000.000 đồng** (Năm mươi hai triệu đồng).

(Kèm theo Danh sách và bảng tổng hợp các nhóm đối tượng được hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định).

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách đối tượng được hỗ trợ; Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang kịp thời chỉ đạo cấp phát tiền hỗ trợ đúng chế độ, đúng đối tượng, đúng các quy định của pháp luật; thanh quyết toán theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang và thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ mm

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Nữ Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH HỘ KINH DOANH CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM
HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MANG YANG

Đợt 1 Tháng 4/2020

(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Thông tin hộ kinh doanh				Thông tin về việc đại diện hộ kinh doanh				Nơi ở (ghi rõ số nhà, đường, tổ, thôn, xóm, làng)	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm Kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế/ mã số ĐKKD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		CMND/ thẻ căn cước. Hộ chiếu(số ngày, nơi cấp)					Số điện thoại
						Nam	Nữ						
I. Xã H'ra: 06 hộ													
01	Lý Ngọc Cẩm	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Mua bán sửa chữa máy vi tính, máy in, thiết bị văn phòng, dịch vụ đại lý Internet	5900875797	Lý Ngọc Cẩm	16/02/1987		230659274, ngày cấp:25/9/2018. CA Gia ai	0989010772	Thôn Phú Danh, xã H'ra	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
02	Lương Công Sang	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Giải khát	5900913072	Lương Công Sang	16/05/1985		231101125, ngày cấp:15/4/2013. CA Gia Lai	0987620311	Thôn Phú Danh, xã H'ra	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
03	Cao Thị Bích Phượng	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Giải khát	5900661153	Cao Thị Bích Phượng		1969	230385385, ngày cấp 25/11/4/2013, CA Gia Lai	0363631807	Thôn Phú Danh, xã H'ra	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
04	Hà Tấn Thành	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Dịch vụ ăn uống	5901075352	Hà Tấn Thành	1982		230808353, ngày cấp 11/7/2006, CA Gia Lai	0973684176	Thôn Phú Danh, xã H'ra	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
05	Hà Thị Thu Hà	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Dịch vụ ăn uống	5901075338	Hà Thị Thu Hà		10/08/1990	230808353; ngày cấp :15/5/2017. CA Gia Lai	0982347821	Thôn Phú Danh, xã H'ra	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
06	Bùi Đặng Mỹ Duyên	Thôn Phú Danh, xã H'ra	Internet	5901084886	Bùi Đặng Mỹ Duyên		12/10/1992	230824425; ngày cấp: 20/2/2020. CA Gia Lai	0365619560	Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Ley	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
II. Xã Đăk Ta Ley: 02 hộ													
01	Huy Phú	Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Ley	Dịch vụ sản bóng đá nhân tạo	8423796926	Ao Thị Bân		10/09/1964	230940800; ngày cấp: 06/5/2009. CA Gia Lai	0865232379	Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Ley	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
02	Trần Thị Thúy	Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Ley	Giải khát	5901128205	Trần Thị Thúy		20/12/1960	230174847; ngày 4/02/2010.CA Gia Lai	0989648167	Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Ley	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh				Thông tin về việc đại diện hộ kinh doanh				Nơi ở (ghi rõ số nhà, đường, tổ, thôn, xóm, làng)	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm Kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế/ mã số ĐKKD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		CMND/ thẻ căn cước. Hộ chiếu(số ngày, nơi cấp)					Số điện thoại
						Nam	Nữ						
III. Xã A Yun: 05 hộ													
01	Nguyễn Đức Chi	Thôn 2- A Yun	Ăn uống	5900676671	Nguyễn Đức Chi	10/06/1958		2302922863; ngày cấp: 18/7/2012	0983471655	Thôn 2- A Yun	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
02	Nguyễn Duy Khánh	Thôn 2- A Yun	Dịch vụ điện tử	5901066157	Nguyễn Duy Khánh	1972		230425676; ngày cấp: 24/12/2018. CA Gia Lai	0367422379	Thôn 2- A Yun	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
03	Nguyễn Thị Thủy	Thôn 2- A Yun	Dịch vụ điện tử	8375152622	Bùi Minh Đông	1982		230567665; ngày cấp 13/9/2019. CA Gia Lai	0972575777	Thôn 2- A Yun	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
04	Lâm Đỗ Hồng Phai	Thôn Nhơn Bồng - A Yun	Dịch vụ điện tử	8103848692	Lâm Ngọc Hùng	01/01/1962		231087558; ngày cấp: 10/4/2012. CA Gia Lai	0328865543	Thôn Nhơn Bồng - A Yun	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
05	Nguyễn Thị Như ý	Thôn 1- A Yun	Dịch vụ điện tử	5901080031	Nguyễn Thị Như ý		08/4/1994	230876471; ngày cấp: 25/3/2009. CA Gia Lai	0986003226	Thôn 1- A Yun	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
IV. Xã Đăk Yă: 07 hộ													
01	Dương Thị Lệ Giác	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Ăn uống	59002787447	Dương Thị Lệ Giác		1956	230134318; ngày cấp 29/7/2014. CA Gia Lai	0349397853	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
02	Nguyễn Thị Tâm	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Ăn uống	5900421419	Nguyễn Thị Tâm		1971	230425707; ngày cấp: 26/5/1988. CA Gia Lai	0398592992	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
03	Võ Thị Tám	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Ăn uống	5900260105	Võ Thị Tám		1965	230277063; ngày cấp: 30/11/2011. CA Gia Lai	0347907637	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
04	Lê Thị Minh Giao	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Cà phê, giải khát	5900913266	Lê Thị Minh Giao		1975	230477631; ngày cấp: 11/10/2012. CA Gia Lai	02696555589	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
05	Nguyễn Thị Kim Thủy	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Cà phê, giải khát	5900913234	Nguyễn Thị Kim Thủy		25/05/1980	230690360; ngày cấp:30/7/2019	0368396846	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
06	Dương Thị Bích Ngọc	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	Ăn uống	2901119722	Dương Thị Bích Ngọc		20/11/1985	230608127; ngày 22/6/2017. CA Gia Lai	0376874248	Thôn Châu Khê- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
07	Nguyễn Thị Vui	Thôn ChâuThành- Đăk Yă	Ăn uống	5901119747	Nguyễn Thị Vui		12/01/1964	230641181; ngày cấp: 03/10/2016. CA Gia Lai	0769583116	Thôn ChâuThành- Đăk Yă	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
V. Thị trấn Kon Dơng: 21 hộ													
01	Mai Thị Hằng	Tổ dân phố 4	Dịch vụ giải khát	5900734098	Mai Thị Hằng		16/10/1983	231347270; ngày cấp: 20/12/2016.Ca Gia Lai	0949704551	Tổ dân phố 4	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	

ell

STT	Thông tin hộ kinh doanh				Thông tin về việc đại diện hộ kinh doanh				Nơi ở (ghi rõ số nhà, đường, tổ, thôn, xóm, làng)	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế/ mã số ĐKKD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		CMND/ thẻ căn cước. Hộ chiếu(số ngày, nơi cấp)					Số điện thoại
						Nam	Nữ						
02	Nguyễn Ngọc Sạch	Tổ dân phố 3	Cắt tóc	5900455866	Nguyễn Ngọc Sạch		01/5/1977	211571887; ngày cấp: 23/8/2014. CA Gia Lai	0374989571	Tổ dân phố 3	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
03	Nguyễn Hoàng Minh Hiền	Tổ dân phố 2	Ăn uống	5900869779	Nguyễn Hoàng Minh Hiền		30/05/1985	230608251; ngày cấp:03/11/2016	0968187479	Tổ dân phố 2	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
04	X-GAME	Tổ dân phố 4	Internet	3908001607	Đỗ Ngọc Bình		01/8/1988	230651964; ngày cấp:12/12/2005.CA Gia Lai	0397698017	Tổ dân phố 4	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
05	Trương Thị Hương	Tổ dân phố 1	Ăn uống, giải khát	5901067062	Trương Thị Hương		10/11/1966	231256498; ngày cấp:'07/8/2017. CA Gia Lai	0983712246	Tổ dân phố 1	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
06	Giang Thị Thu Phương	Tổ dân phố 1	Ăn uống, giải khát	8110588974	Giang Thị Thu Phương		03/7/1982	230608295;ngày:'07/7/2016. CA Gia Lai	0977100804	Tổ dân phố 1	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
07	Đặng Trường Sơn	294 Trần Hưng Đạo	Internet, điện tử	5900456203	Đặng Trường Sơn	22/02/1985		230636435; ngày cấp: 26/7/2013. Ca Gia Lai	0935616361	294 Trần Hưng Đạo	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
08	Nguyễn Thị Hường	TT thương mại	Ăn uống, giải khát	59007427885	Nguyễn Thị Hường		05/02/1954	230133947; ngày cấp: 10/4/2012. Ca Gia Lai	0932691586	Châu Khê - Đăk Yă	01/4/2020 - 0/5/2020	1.000.000	
09	Nguyễn Thị Khánh Duyên	Tổ dân phố 3	Ăn uống bình dân	5900796030	Nguyễn Thị Khánh Duyên		01/10/1983	230568153; ngày cấp: 23/4/2014. CA Gia Lai	0329093889	Tổ dân phố 3	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
10	Lê Thị Thảo	Tổ dân phố 1	Ăn uống, giải khát	5900742941	Lê Thị Thảo		1962	231256951; ngày cấp: 21/8/2012. CA Gia Lai	0989325939	Tổ dân phố 1	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
11	Lê Thị Hương	Tổ dân phố 1	Ăn uống, giải khát	8437090545	Lê Thị Hương		10/09/1968	231479524; ngày cấp : 06/11/2019. CA Gia Lai	0363600479	Tổ dân phố 1	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
12	Nguyễn Đình Tuyền	Tổ dân phố 1	Cà phê giải khát	8354259780	Nguyễn Đình Tuyền	05/7/1987		230625948; ngày cấp: 29/02/2016. CA Gia Lai	0352696569	Tổ dân phố 1	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
13	Hà Thị Loan	Tổ dân phố 6	Dịch vụ ăn uống	5901066171	Hà Thị Loan		01/01/1983	230584104; ngày cấp: 25/10/2016. CA. Gia Lai	0969422298	Tổ dân phố 6	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
14	Trình Thị Lan	Tổ dân phố 6	Dịch vụ ăn uống	5900991176	Trình Thị Lan		1962	231128526; ngày cấp: 11/4/2013. CA Gia Lai	0332739679	Tổ dân phố 6	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
15	Nguyễn Cao Được	Tổ dân phố 4	CLB thể hình Gym Star	8303003043	Nguyễn Cao Được	20/12/2013		230715825; ngày cấp: 10/12/2013. CA Gia Lai	0973319423	Tổ dân phố 4	01/4/2020 - 25/4/2020	1.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh				Thông tin về việc đại diện hộ kinh doanh				Nơi ở (ghi rõ số nhà, đường, tổ, thôn, xóm, làng)	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm Kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế/ mã số ĐKKD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		CMND/ thẻ căn cước. Hộ chiếu(số ngày, nơi cấp)					Số điện thoại
						Nam	Nữ						
16	Nguyễn Thị Lan	Tổ dân phố 5	Dịch vụ ăn uống	5900378467	Nguyễn Thị Lan		1972	230425703; ngày cấp: 12/10/2010. CA Gia Lai	0395517191	Tổ dân phố 5	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
17	Dương Vinh Hiến	Tổ dân phố 4	Internet	8049608770	Dương Vinh Hiến	10/01/1967		230928789; ngày cấp: 13/10/2008. CA Gia Lai	0903594355	Tổ dân phố 4	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
18	Nguyễn Văn Thịnh	Tổ dân phố 5	Dịch vụ ăn uống	39D8001767	Nguyễn Văn Thịnh	04/2/1990		163110782; ngày cấp: 24/3/2008. CA Gia Lai	0987163539	Tổ dân phố 5	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
19	Trương Thị Kim Bích	Tổ dân phố 6	Dịch vụ ăn uống	8413514636	Trương Thị Kim Bích		19/03/2979	230550044; ngày cấp: 06/4/2010. CA Gia Lai	0985486570	Tổ dân phố 6	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
20	Lê Thị Đám	Tổ dân phố 3	Dịch vụ ăn uống	8367182341	Lê Thị Đám		1982	285530131; ngày cấp: 24/02/2011. CA Bình Phước		Tổ dân phố 3	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
21	Vũ Khắc Viện	Tổ dân phố 5	Giải khát	5900312297	Vũ Khắc Viện	01/01/1969		230659089; ngày cấp: 15/5/2010. CA Gia Lai	0967053779	Tổ dân phố 5	01/4/2020 - 02/5/2020	1.000.000	
VI. Xã Đăk Dřrăng: 02 hộ													
01	Nguyễn Cảnh Toàn	Tân phú- Đăk Dřrăng	Giải khát	5900640932	Nguyễn Cảnh Toàn	10/10/1980		230608184; ngày cấp: 06/6/2016. CA Gia Lai	0971391861	Tân phú- Đăk Dřrăng	01/4/2020 - 25/4/2020	1.000.000	
02	Ngô Quang Quyền	Tân phú- Đăk Dřrăng	Kinh doanh Internet	8338996402	Ngô Quang Quyền	10/10/1992		230824233; ngày cấp: 08/8/2014. CA Gia Lai	0328019222	Tân phú- Đăk Dřrăng	01/4/2020 - 23/4/2020	1.000.000	
VII. Xã Kon Thụp: 09 hộ													
01	Nguyễn Thị Phương	Làng Chuk- Kon Thụp	Ăn uống	5900661347	Nguyễn Thị Phương		05/02/1965	2314007737; ngày cấp: 07/3/2019. CA Gia Lai	0971290929	Làng Chuk- Kon Thụp	01/4/2020 - 16/4/2020	1.000.000	
02	Nguyễn Đăng Khoa	Làng Chuk- Kon Thụp	Ăn uống	5900916549	Nguyễn Đăng Khoa	18/05/1960		230934770; ngày cấp: 18/02/2009. CA Gia Lai	09771127151	Làng Chuk- Kon Thụp	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
03	Huỳnh Thị Cam Phích	Làng Chuk- Kon Thụp	Cà phê, giải khát	5900944747	Huỳnh Thị Cam Phích		01/6/1976	231100820; ngày cấp: 31/3/2014. CA Gia Lai	0986546277	Làng Chuk- Kon Thụp	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
04	Mai Xuân Phát	Làng Chuk- Kon Thụp	Ăn uống	5900965426	Mai Xuân Phát	27/02/1985		231100762; ngày cấp: 08/3/2013. CA Gia Lai	0978170914	Làng Chuk- Kon Thụp	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	

(Chữ ký)

STT	Thông tin hộ kinh doanh				Thông tin về việc đại diện hộ kinh doanh				Nơi ở (ghi rõ số nhà, đường, tổ, thôn, xóm, làng)	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế/ mã số ĐKKD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		CMND/ thẻ căn cước. Hộ chiếu(số ngày, nơi cấp)					Số điện thoại
						Nam	Nữ						
05	Ngô Quang Luyện	Làng Groi- Kon Thup	Mua bán Cà phê, nước giải khát, dịch vụ Kraoke, Cầu lạc bộ Bí đa	8401569158	Ngô Quang Luyện	08/5/1982		231262431; ngày cấp: 19/3/2015. CA Gia Lai	0983066755	Làng Groi- Kon Thup	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
06	Dương Đăng Nghĩa	Làng Chuk- Kon Thup	Dịch vụ Internet,	8316873157	Dương Đăng Nghĩa	10/10/1988		230673619; ngày cấp: 11/11/2009. CA Gia Lai	0377333324	Làng Chuk- Kon Thup	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
07	Bùi Thủy Bích Phương	Làng Chuk- Kon Thup	Dịch vụ Internet, nước giải khát, cà phê	5901070957	Bùi Thủy Bích Phương		16/09/1993	230875515; ngày cấp: 7/6/2012. CA Gia Lai	0376303376	Làng Chuk- Kon Thup	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
08	Lê Duy Lưu	Làng Chuk- Kon Thup	Dịch vụ ăn uống	8483530254	Lê Duy Lưu	16/09/1985		172384008; ngày cấp: 04/11/2014. CA Thanh Hóa	0982430816	Làng Chuk- Kon Thup	01/4/2020 - 30/4/2020	1.000.000	
09	Trần Thanh Danh	Làng Chuk- Kon Thup	Dịch vụ ăn uống	5901085576	Trần Thanh Danh	08/7/1986		212241850; ngày cấp: 15/7/2019. CA Quảng Ngãi	0344693073	Làng Chuk- Kon Thup	01/4/2020 - 26/4/2020	1.000.000	
Tổng cộng: 52 hộ												52.000.000	

- Tổng số hộ kinh doanh được hỗ trợ: 52 hộ.

- Tổng số tiền hỗ trợ: 52.000.000 đồng (Năm hai triệu đồng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Nữ Thu Hà